TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 710/2024/DS - ST.
Ngày: 12/9/2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tải sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Hoàng Thu;

2/ Bà Trần Thị Đúng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 667/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 531/2024/QĐST-DS ngày ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1982; (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 3/7 tổ 3, ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Cẩm V, sinh năm: 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: B7/30 ấp A, xã B, huyện B1, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:*

Vào ngày 01/7/2023 ông Nguyễn Thanh V và bà Lê Thị Cẩm V có ký một Hợp đồng vay tiền, nội dung của hợp đồng là ông Nguyễn Thanh V cho bà Lê Thị Cẩm V vay số tiền 37.000.000 (*Ba mươi bảy triệu đồng*); Thời hạn vay là đến khi bà Lê Thị Cẩm V ngừng trả lãi thì phải trả nợ gốc, lãi suất 3%/tháng, hai bên có thỏa

thuận trả tiền lãi vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Tuy nhiên, kể từ khi ký hợp đồng từ ngày 01/7/2023 đến ngày ông V1nộp đơn kiện bà Lê Thị Cẩm V không đóng tiền lãi và cũng không trả nợ gốc cho ông Nguyễn Thanh V như thỏa thuận.

Do vậy, ông Nguyễn Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Cẩm V trả cho ông Nguyễn Thanh V số tiền gốc là 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*) và không yêu cầu bà Lê Thị Cẩm V trả tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn bà Lê Thị Cẩm V không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Ông.

Bị đơn, bà Lê Thị Cẩm V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của ông Nguyễn Thanh V đối với bà Lê Thị Cẩm V là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng vay tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Cẩm V phải thanh toán tiền nợ gốc là 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Thanh V và bà Lê Thị Cẩm V là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Lê Thị Cẩm Vân, sinh năm: 1975 có hộ khẩu và thực tế cư trú tại địa chỉ: B7/30 ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo tham gia phiên tòa sơ thẩm, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và ông Nguyễn Thanh V có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/6/2024 thì bà Lê Thị Cẩm Vân, sinh năm: 1975 có hộ khẩu và thực tế cư trú tại địa chỉ: B7/30 ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Lê Thị Cẩm V vẫn vắng mặt. Do bà Lê Thị Cẩm V đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V buộc bị đơn Lê Thị Cẩm V thanh toán số tiền nợ gốc là 37.000.000 đồng* (*Ba mươi bảy triệu đồng*)*:*

Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2023 được lập và có chữ ký giữa ông Nguyễn Thanh V và bà Lê Thị Cẩm V có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thanh V đã có cho bà Lê Thị Cẩm V vay số tiền 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*); Thời hạn vay là đến khi bà Lê Thị Cẩm V ngừng trả lãi thì phải trả nợ gốc, lãi suất 3%/tháng, hai bên có thỏa thuận trả tiền lãi vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

Hội đồng xét xử nhận thấy, có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn thì đến thời điểm này, bị đơn bà Lê Thị Cẩm V chưa trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V bất cứ khoản tiền gốc nào. Do đó, căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lê Thị Cẩm V trả lại

cho ông Nguyễn Thanh V số tiền gốc đã vay 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*) là có cơ sở chấp nhận.

Trong Hợp đồng vay tiền, các bên có thỏa thuận về tiền lãi 3%/tháng, tuy nhiên, theo ông Nguyễn Thanh V trình bày thì kể từ khi ký hợp đồng từ ngày 01/7/2023 đến ngày ông Nguyễn Thanh V nộp đơn kiện, bà Lê Thị Cẩm V không đóng tiền lãi cho ông Nguyễn Thanh V như thỏa thuận. Bà Lê Thị Cẩm V cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Vũ. Ông Nguyễn Thanh V không yêu cầu bà Lê Thị Cẩm V phải trả tiền lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Vũ, buộc bị đơn bà Lê Thị Cẩm V phải thanh toán số tiền nợ gốc là 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*) cho phía nguyên đơn.

[4]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 273, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm Vân.

1.1. Buộc bà Lê Thị Cẩm V có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Thanh V số tiền gốc 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*) phát sinh từ Hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2023.

1.2. Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Cẩm V phải chịu án phí dân sự là 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Ông Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Nguyễn Thanh V số tiền tạm ứng án phí là 925.000 đồng (*Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004140 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020,2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (03);
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang